

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Số: **202/2006/QĐ-TTg**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 31 tháng 8 năm 2006

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Quy chế quản lý tài sản nhà nước
tại đơn vị sự nghiệp công lập**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Căn cứ Nghị định số 14/1998/NĐ-CP ngày 06 tháng 3 năm 1998 của Chính phủ về quản lý tài sản nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25 tháng 4 năm 2006 của Chính phủ quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức, bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này "Quy chế quản lý tài sản nhà nước tại đơn vị sự nghiệp công lập".

Điều 2. Bộ trưởng Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan liên quan có trách nhiệm hướng dẫn thực hiện Quy chế ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

THỦ TƯỚNG
Nguyễn Tấn Dũng - đã ký

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Học viện Hành chính Quốc gia;
- VPCP: BTCN, các PCN, Website Chính phủ, Ban Điều hành 112, Người phát ngôn của Thủ tướng Chính phủ, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, KTTH (5b). XH (315 b)

QUY CHẾ

Quản lý tài sản nhà nước tại đơn vị sự nghiệp công lập

(Ban hành kèm theo Quyết định số 202/2006/QĐ-TTg

ngày 31 tháng 8 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định việc quản lý tài sản nhà nước tại đơn vị sự nghiệp công lập (sau đây gọi tắt là đơn vị sự nghiệp) do cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội có thẩm quyền quyết định thành lập; gồm:

a) Đơn vị sự nghiệp tự bảo đảm toàn bộ chi phí hoạt động thường xuyên (sau đây gọi tắt là đơn vị tự bảo đảm toàn bộ chi phí);

b) Đơn vị sự nghiệp tự bảo đảm một phần chi phí hoạt động thường xuyên (sau đây gọi tắt là đơn vị tự bảo đảm một phần chi phí);

c) Đơn vị sự nghiệp được ngân sách nhà nước bảo đảm toàn bộ chi phí hoạt động thường xuyên (sau đây gọi tắt là đơn vị do ngân sách nhà nước bảo đảm toàn bộ chi phí).

2. Quy chế này không áp dụng cho quản lý tài sản nhà nước tại các cơ quan hành chính nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp.

Điều 2. Tài sản nhà nước tại đơn vị sự nghiệp

1. Tài sản nhà nước tại đơn vị sự nghiệp, gồm:

a) Đất, nhà và công trình xây dựng;

b) Máy móc, thiết bị;

c) Phương tiện vận tải, thiết bị truyền dẫn;

d) Công cụ, dụng cụ quản lý;

- d) Tài sản vô hình;
- e) Các loại tài sản khác.

2. Tài sản nhà nước tại đơn vị sự nghiệp là tài sản được hình thành do:

a) Nhà nước giao tài sản cho đơn vị sự nghiệp quản lý và sử dụng hoặc đơn vị sự nghiệp mua sắm bằng tiền do ngân sách nhà nước cấp, có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước và từ Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp, Quỹ phúc lợi của đơn vị;

b) Tài sản được xác lập sở hữu nhà nước theo quy định của pháp luật giao cho đơn vị sự nghiệp sử dụng gồm: tài sản tài trợ, viện trợ của các Chính phủ, tổ chức phi Chính phủ nước ngoài và tổ chức quốc tế khác; tài sản do tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước biếu, tặng, cho và các tài sản khác được xác lập sở hữu nhà nước.

Chương II **NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

Mục 1 **TRANG CẤP TÀI SẢN NHÀ NƯỚC CHO ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP**

Điều 3. Nguyên tắc trang cấp tài sản

Nhà nước bảo đảm từng bước trang cấp tài sản cho đơn vị sự nghiệp để thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao. Việc trang cấp phải căn cứ vào khả năng ngân sách nhà nước, tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định và nhu cầu sử dụng tài sản để phục vụ hoạt động của đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

1. Đối với đơn vị sự nghiệp mới thành lập, nhà nước trang cấp tài sản cần thiết ban đầu để triển khai thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao.

2. Đơn vị sự nghiệp tự bảo đảm toàn bộ chi phí và đơn vị tự bảo đảm một phần chi phí được sử dụng các nguồn kinh phí của đơn vị theo quy định tại Điều 5 của Quy chế này để đầu tư xây dựng và mua sắm tài sản theo kế hoạch, dự toán, dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Đơn vị sự nghiệp do ngân sách nhà nước bảo đảm toàn bộ chi phí được ngân sách nhà nước cấp kinh phí để đầu tư xây dựng, mua sắm tài sản theo kế hoạch, dự toán và dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 4. Phương thức trang cấp tài sản

Việc trang cấp tài sản nhà nước cho các đơn vị sự nghiệp được thực hiện như sau:

1. Cấp kinh phí theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước cho đơn vị để đầu tư xây dựng hoặc mua sắm tài sản.

2. Điều chuyển tài sản từ các cơ quan, đơn vị hoặc tổ chức khác cho đơn vị để quản lý sử dụng theo quyết định của cấp có thẩm quyền.

3. Quyết định cho đơn vị tiếp nhận tài sản hình thành từ các nguồn: viện trợ, dự án đã kết thúc, đã tịch thu sung quỹ nhà nước, đã xác lập sở hữu nhà nước và của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước biếu, tặng, cho.

4. Đầu tư xây dựng, mua sắm từ các quỹ theo quy định của pháp luật, từ nguồn thu sự nghiệp được phép sử dụng.

Điều 5. Nguồn kinh phí đầu tư xây dựng, mua sắm tài sản

1. Kinh phí do ngân sách nhà nước cấp.

2. Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp, Quỹ phúc lợi.

3. Vốn viện trợ, tài trợ, biếu, tặng, cho và của dự án đơn vị được tiếp nhận theo quy định của pháp luật.

4. Nguồn thu từ bán, chuyển nhượng tài sản của đơn vị được phép sử dụng theo quy định của pháp luật.

5. Các nguồn thu khác từ hoạt động sự nghiệp của đơn vị được phép sử dụng.

6. Các nguồn vốn huy động, liên doanh, liên kết theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Tiêu chuẩn, định mức, chế độ sử dụng tài sản

1. Đối với tài sản nhà nước đã có quy định về tiêu chuẩn, định mức sử dụng của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, đơn vị sự nghiệp được trang cấp và sử dụng theo tiêu chuẩn, định mức đó.

Trường hợp tài sản mà nhà nước chưa có quy định về tiêu chuẩn, định mức sử dụng, đơn vị sự nghiệp căn cứ vào nhu cầu sử dụng tài sản phục vụ hoạt động sự nghiệp để xây dựng tiêu chuẩn, định mức sử dụng cho phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao, báo cáo cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

2. Đối với đơn vị tự bảo đảm toàn bộ chi phí và đơn vị tự đảm bảo một phần chi phí; căn cứ vào nhu cầu tài sản phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ và hiệu quả sử dụng tài sản, đơn vị được phép trang bị thêm tài sản để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ của đơn vị từ các nguồn kinh phí quy định tại các khoản 2, 5 và 6 của Điều 5 Quy chế này. Việc đầu tư xây dựng, mua sắm những tài sản trang bị thêm này không được sử dụng từ nguồn kinh phí do ngân sách nhà nước cấp.

Điều 7. Thẩm quyền quyết định đầu tư xây dựng, mua sắm tài sản

1. Thẩm quyền quyết định việc đầu tư xây dựng nhà, công trình xây dựng, mua sắm các trang thiết bị gắn liền với dự án đầu tư xây dựng tại đơn vị sự nghiệp được thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý đầu tư xây dựng cơ bản và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Việc mua sắm tài sản không phải là nhà, công trình xây dựng (sau đây gọi tắt là tài sản khác) từ các nguồn kinh phí quy định tại các khoản: 1, 3 và 4 của Điều 5 Quy chế này được thực hiện theo kế hoạch, dự toán, dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt và theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước. Thẩm quyền quyết định việc mua sắm tài sản khác quy định như sau:

a) Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, người đứng đầu tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội ở trung ương (gọi tắt là Thủ trưởng cơ quan trung ương) sau khi thống nhất với Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ phân cấp về thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản tại các đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ, cơ quan mình;

b) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh sau khi xin ý kiến Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định việc phân cấp về thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản tại các đơn vị sự nghiệp thuộc địa phương.

3. Việc mua sắm tài sản từ nguồn Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp, từ nguồn vốn huy động theo chế độ quy định để phục vụ cho các hoạt động sự nghiệp hoặc sản xuất kinh doanh, dịch vụ của đơn vị; thủ trưởng đơn vị sự nghiệp căn cứ vào kế hoạch, dự toán, dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt, tiêu chuẩn định mức sử dụng và nhu cầu cần thiết phục vụ hoạt động của đơn vị để quyết định việc mua sắm cho phù hợp, bảo đảm tiết kiệm và hiệu quả.

Điều 8. Tổ chức thực hiện việc đầu tư xây dựng, mua sắm tài sản

Việc đầu tư xây dựng nhà, công trình xây dựng và mua sắm tài sản tại đơn vị sự nghiệp phải thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư xây dựng cơ bản, pháp luật về đấu thầu và các quy định khác có liên quan của Nhà nước.

Mục 2 QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TÀI SẢN NHÀ NƯỚC TẠI ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP

Điều 9. Quản lý, đăng ký tài sản

Tài sản nhà nước tại đơn vị sự nghiệp phải được quản lý theo đúng quy định. Đối với tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký quản lý sử dụng, thì sau khi hoàn thành việc đầu tư xây dựng, mua sắm hoặc tiếp nhận tài sản, đơn vị phải đăng ký với cơ quan quản lý nhà nước theo quy định hiện hành.

Điều 10. Sử dụng tài sản

1. Tài sản nhà nước tại đơn vị sự nghiệp phải được quản lý, sử dụng đúng mục đích, tiêu chuẩn, chế độ; bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả để phục vụ công tác và các hoạt động của đơn vị. Nghiêm cấm việc sử dụng tài sản Nhà nước không đúng mục đích được giao; làm thất thoát, hư hỏng gây thiệt hại về tài sản của Nhà nước.

Việc bán, chuyển nhượng, thu hồi, điều chuyển, thanh lý tài sản Nhà nước tại các đơn vị phải được cơ quan có thẩm quyền quyết định và thực hiện theo đúng quy định tại các Điều: 16, 17, 18 của Quy chế này.

2. Trong quá trình sử dụng tài sản, đơn vị sự nghiệp phải thực hiện bảo dưỡng, sửa chữa theo đúng chế độ và tiêu chuẩn kỹ thuật do Nhà nước quy định. Chi phí bảo dưỡng, sửa chữa thường xuyên tài sản sử dụng từ nguồn kinh phí hoạt động thường xuyên hàng năm hoặc tính vào chi phí sản xuất, kinh doanh, dịch vụ của đơn vị nếu tài sản đó dùng vào sản xuất, kinh doanh theo chế độ quy định.

3. Đơn vị sự nghiệp được sử dụng tài sản cho hoạt động sản xuất, kinh doanh dịch vụ khi các hoạt động đó phù hợp với lĩnh vực chuyên môn, khả năng của đơn vị và đúng với quy định của pháp luật, đồng thời phải thực hiện việc bảo quản, bảo dưỡng, sửa chữa, tính khấu hao theo quy định hiện hành.

Điều 11. Sử dụng tài sản để góp vốn liên doanh, liên kết

1. Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp tự bảo đảm toàn bộ chi phí và đơn vị tự bảo đảm một phần chi phí được quyết định dùng tài sản đã đầu tư, mua sắm từ Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp, từ các nguồn vốn huy động để góp vốn liên doanh, liên kết với tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo kế hoạch, dự toán, dự án liên doanh, liên kết đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Trường hợp đơn vị sự nghiệp dùng tài sản được đầu tư, mua sắm từ các nguồn kinh phí quy định tại các khoản 1, 3, 4 và khoản 5 Điều 5 Quy chế này hoặc tài sản được điều chuyển đến theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền để góp vốn liên doanh, liên kết thì phải được Thủ trưởng cơ quan trung ương quyết định (sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Bộ tài chính) đối với đơn vị sự nghiệp thuộc trung ương quản lý, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (đối với đơn vị sự nghiệp thuộc địa phương quản lý) quyết định.

2. Việc sử dụng tài sản để góp vốn liên doanh, liên kết phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ phải phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, khả năng của đơn vị và hỗ trợ cho hoạt động sự nghiệp, không làm ảnh hưởng đến chức năng, nhiệm vụ do cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao cho đơn vị và phải thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

3. Việc dùng giá trị quyền sử dụng đất để liên doanh, liên kết thực hiện theo quy định của pháp luật về đất đai hiện hành.

Điều 12. Thế chấp tài sản

1. Đơn vị sự nghiệp được dùng tài sản mua sắm từ nguồn Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp và từ nguồn vốn huy động, để thế chấp vay vốn phục vụ cho các hoạt động sự nghiệp hoặc hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ của đơn vị.

2. Việc thế chấp tài sản và việc xử lý tài sản thế chấp phải thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

3. Đơn vị sự nghiệp không được dùng tài sản được Nhà nước đầu tư để thế chấp vay vốn, huy động vốn dưới mọi hình thức.

Điều 13. Khấu hao tài sản cố định

1. Tài sản cố định sử dụng cho hoạt động sự nghiệp được tính hao mòn theo chế độ quản lý, sử dụng và tính hao mòn tài sản cố định trong đơn vị hành chính sự nghiệp.

2. Tài sản cố định sử dụng cho sản xuất kinh doanh, dịch vụ được trích khấu hao tài sản cố định theo chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định theo quy định áp dụng cho các doanh nghiệp nhà nước.

3. Tài sản cố định được dùng góp vốn liên doanh, liên kết theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, thì thực hiện trích khấu hao theo quy định hiện hành.

4. Toàn bộ tiền trích khấu hao tài sản của nhà nước dùng vào hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ, liên doanh, liên kết, đơn vị được giữ lại bổ sung vào Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp để sử dụng tái tạo lại tài sản, đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, đổi mới trang thiết bị. Số tiền trích khấu hao tài sản đầu tư, mua sắm từ nguồn vốn huy động được dùng để trả nợ vay; trường hợp đã trả đủ nợ vay, được bổ sung vào Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp của đơn vị.

Điều 14. Hạch toán, báo cáo tài sản

1. Đơn vị sự nghiệp phải thực hiện việc hạch toán tài sản theo chế độ hiện hành về hạch toán tài sản tại đơn vị hành chính sự nghiệp.

Tài sản được phép sử dụng vào hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ hoặc góp vốn liên doanh, liên kết thì phải thực hiện hạch toán theo dõi riêng cả về số lượng, giá trị theo hướng dẫn của Bộ Tài chính.

2. Đơn vị sự nghiệp được giao quản lý sử dụng tài sản nhà nước phải thực hiện chế độ thống kê, báo cáo tình hình quản lý, sử dụng, xử lý tài sản định kỳ hàng năm hoặc báo cáo đột xuất khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu theo quy định sau:

a) Đơn vị sự nghiệp thuộc trung ương quản lý báo cáo với cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp để tổng hợp, báo cáo Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ tổng hợp báo cáo Bộ Tài chính;

b) Đơn vị sự nghiệp thuộc địa phương quản lý báo cáo với cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp để sở, ban, Ủy ban nhân dân cấp huyện tổng hợp báo cáo Sở Tài chính. Sở Tài chính tổng hợp toàn bộ tình hình quản lý, sử dụng, xử lý tài sản nhà nước tại các đơn vị sự nghiệp thuộc địa phương quản lý, để báo cáo với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, đồng gửi Bộ Tài chính.

3. Hàng năm cùng với thời gian lập báo cáo quyết toán, đơn vị sự nghiệp phải lập báo cáo về tài sản hiện có, tình hình biến động tài sản tại đơn vị đến ngày 31 tháng 12 của năm trước. Cùng với thời gian lập báo cáo dự toán thu, chi ngân sách, đơn vị sự nghiệp phải lập báo cáo về nhu cầu đầu tư xây dựng, mua sắm, sửa chữa lớn tài sản năm kế hoạch của đơn vị, để báo cáo với cơ quan quản lý cấp trên xem xét, tổng hợp vào dự toán thu, chi ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.

Điều 15. Quản lý, sử dụng đất tại đơn vị sự nghiệp

1. Việc quản lý, sử dụng đất tại đơn vị sự nghiệp phải thực hiện theo quy định của pháp luật về đất đai.

a) Việc sử dụng đất phải phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng đô thị, quy hoạch xây dựng điểm dân cư nông thôn đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt;

b) Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp có trách nhiệm quản lý, bảo toàn diện tích đất được giao, sử dụng đất đúng mục đích.

Nghiêm cấm sử dụng đất được giao để xây dựng trụ sở cơ quan, xây dựng công trình sự nghiệp vào mục đích khác.

2. Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định rõ phương thức xác định diện tích đất sử dụng cho từng mục đích, đồng thời chủ trì phối hợp với Bộ Tài chính và các cơ quan liên quan hướng dẫn việc thực hiện nghĩa vụ của người sử dụng đất đối với đơn vị sự nghiệp vừa có hoạt động sự nghiệp, vừa có hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ nhưng hiện đang sử dụng chung một thửa đất theo quy định của pháp luật.

Mục 3

XỬ LÝ TÀI SẢN NHÀ NƯỚC TẠI ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP

Điều 16. Bán, chuyển nhượng tài sản

1. Đơn vị sự nghiệp được phép bán, chuyển nhượng tài sản nhà nước tại đơn vị để đầu tư xây dựng, mua sắm tài sản trong các trường hợp sau:

a) Khi thực hiện di dời theo quy hoạch, sắp xếp lại cơ sở theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

b) Khi phải đổi mới theo yêu cầu kỹ thuật, dư thừa, không còn nhu cầu sử dụng hoặc đã hư hỏng, xuống cấp không bảo đảm để phục vụ hoạt động của đơn vị.

2. Thẩm quyền quyết định bán, chuyển nhượng tài sản:

a) Cơ quan quyết định đầu tư theo quy định tại khoản 1 Điều 7 Quy chế này quyết định bán, chuyển nhượng nhà, công trình xây dựng sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Bộ trưởng Bộ Tài chính (đối với đơn vị sự nghiệp thuộc Trung ương quản lý) hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (đối với đơn vị sự nghiệp thuộc địa phương quản lý);

b) Cơ quan quyết định mua sắm tài sản khác theo quy định tại khoản 2 Điều 7 của Quy chế này quyết định bán, chuyển nhượng tài sản thuộc thẩm quyền quyết định mua sắm của mình.

3. Việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất do đơn vị sự nghiệp đang quản lý sử dụng được thực hiện theo quy định của Luật Đất đai và hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

4. Số tiền thu được từ bán chuyển nhượng tài sản khác sau khi trừ đi các chi phí hợp lý, hợp lệ có liên quan (nếu có) đơn vị sự nghiệp sử dụng để trả nợ vay (đối với tài sản được hình thành từ nguồn vốn vay), sử dụng để đầu tư, mua sắm tài sản theo dự án, dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt, số còn lại (nếu có), đơn vị nộp ngân sách nhà nước theo đúng quy định.

5. Số tiền thu được từ bán, chuyển nhượng nhà, công trình xây dựng và giá trị quyền sử dụng đất, thực hiện theo quy định của pháp luật về đất đai và các quy định khác có liên quan của Nhà nước.

Điều 17. Điều chuyển, thu hồi tài sản

1. Tài sản nhà nước tại các đơn vị sự nghiệp thực hiện điều chuyển, thu hồi trong các trường hợp sau:

a) Tài sản đầu tư xây dựng, mua sắm hoặc bán, chuyển nhượng, cho tặng, liên doanh, liên kết, thế chấp hoặc tài sản sử dụng không đúng quy định của nhà nước;

b) Tài sản dư thừa, không còn nhu cầu sử dụng khi thực hiện sắp xếp, giải thể, sáp nhập, hợp nhất hoặc thay đổi chức năng, nhiệm vụ;

c) Tài sản sử dụng vượt so với tiêu chuẩn, định mức theo quy định của cơ quan có thẩm quyền và quy định tại Quy chế này;

d) Tài sản phục vụ hoạt động của dự án khi dự án kết thúc.

2. Thẩm quyền quyết định điều chuyển, thu hồi tài sản

a) Thẩm quyền điều chuyển tài sản:

- Thủ tướng Chính phủ quyết định điều chuyển nhà và các công trình xây dựng có tổng nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 100 tỷ đồng trở lên giữa các đơn vị sự nghiệp thuộc các cơ quan trung ương quản lý, giữa đơn vị sự nghiệp thuộc trung ương quản lý với đơn vị sự nghiệp thuộc địa phương quản lý, giữa đơn vị sự nghiệp thuộc trung ương quản lý với cơ quan hành chính hoặc tổ chức khác theo đề nghị của Thủ trưởng cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Bộ trưởng Bộ Tài chính;

- Bộ trưởng Bộ Tài chính quyết định điều chuyển nhà, công trình xây dựng có tổng nguyên giá trên sổ sách kế toán dưới 100 tỷ đồng giữa các đơn vị sự nghiệp thuộc các cơ quan trung ương quản lý, giữa đơn vị sự nghiệp thuộc trung ương quản lý với đơn vị sự nghiệp thuộc địa phương quản lý, giữa đơn vị sự nghiệp thuộc trung ương quản lý với cơ quan hành chính hoặc tổ chức khác theo đề nghị của Thủ trưởng cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

Bộ trưởng Bộ Tài chính quyết định điều chuyển các tài sản khác giữa các đơn vị sự nghiệp thuộc các cơ quan trung ương quản lý, giữa đơn vị sự nghiệp thuộc trung ương quản lý với đơn vị sự nghiệp thuộc địa phương quản lý, giữa đơn vị sự nghiệp thuộc trung ương quản lý với cơ quan hành chính hoặc tổ chức khác; điều chuyển tài sản của dự án do đơn vị sự nghiệp thuộc trung ương quản lý đã kết thúc cho cơ quan, đơn vị sự nghiệp, tổ chức khác theo đề nghị của Thủ trưởng cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

- Thủ trưởng cơ quan trung ương quyết định điều chuyển tài sản giữa các đơn vị sự nghiệp, giữa đơn vị sự nghiệp với cơ quan hành chính thuộc phạm vi quản lý theo đề nghị của Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp, cơ quan hành chính. Riêng việc điều chuyển tài sản là nhà, công trình xây dựng phải có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Bộ Tài chính;

- Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định điều chuyển tài sản giữa các đơn vị sự nghiệp, giữa đơn vị sự nghiệp với cơ quan hành chính hoặc tổ chức khác thuộc địa phương quản lý; điều chuyển tài sản của dự án đã kết thúc do đơn vị sự nghiệp thuộc địa phương quản lý cho cơ quan, đơn vị, tổ chức khác theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính và Giám đốc các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện;

- Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp quyết định điều chuyển tài sản giữa các đơn vị, bộ phận thuộc phạm vi quản lý theo nguyên tắc bảo đảm sử dụng đúng mục đích phục vụ hoạt động của đơn vị, có hiệu quả và theo đúng quy định tại Quy chế này.

b) Thẩm quyền thu hồi tài sản:

- Thủ tướng Chính phủ quyết định thu hồi:

+ Nhà và các công trình xây dựng có tổng nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 100 tỷ đồng trở lên của các đơn vị sự nghiệp thuộc trung ương quản lý;

+ Nhà và các công trình xây dựng của đơn vị sự nghiệp do địa phương quản lý bị sử dụng không đúng mục đích mà địa phương không xử lý, theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

- Bộ trưởng Bộ Tài chính quyết định thu hồi nhà, công trình xây dựng có tổng nguyên giá theo sổ sách kế toán dưới 100 tỷ đồng của các đơn vị sự nghiệp thuộc trung ương quản lý theo đề nghị của Thủ trưởng cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

Bộ trưởng Bộ Tài chính quyết định thu hồi tài sản khác, tài sản của các dự án đã kết thúc do đơn vị sự nghiệp thuộc trung ương quản lý, để giao cho đơn vị có chức năng quản lý, sử dụng hoặc xử lý bán thu tiền về ngân sách nhà nước.

- Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thu hồi tài sản của các đơn vị sự nghiệp thuộc địa phương quản lý; thu hồi tài sản của các dự án đã kết thúc do đơn vị sự nghiệp thuộc địa phương quản lý, để giao cho đơn vị có chức năng quản lý, sử dụng hoặc xử lý bán thu tiền về ngân sách nhà nước.

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện phân cấp cho Giám đốc Sở Tài chính hoặc cho Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định thu hồi, điều chuyển đối với một số loại tài sản khác của các đơn vị sự nghiệp thuộc địa phương quản lý.

- Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp quyết định thu hồi tài sản của đơn vị, bộ phận trực thuộc đã sử dụng sai quy định để điều chuyển, bố trí sử dụng có hiệu quả trong phạm vi nội bộ đơn vị mình hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xử lý theo quy định tại Quy chế này.

Điều 18. Thanh lý tài sản

1. Đơn vị sự nghiệp được phép thanh lý tài sản trong các trường hợp sau:

a) Nhà, công trình xây dựng phải phá dỡ để thực hiện dự án đầu tư xây dựng, giải phóng mặt bằng theo quy hoạch, dự án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt hoặc hư hỏng không còn sử dụng được;

b) Tài sản dư thừa, hết hạn sử dụng, không có nhu cầu sử dụng nhưng không thể điều chuyển cho đơn vị khác sử dụng, tài sản đã hư hỏng không thể sử dụng được hoặc chi phí sửa chữa không bảo đảm hiệu quả.

2. Thẩm quyền quyết định thanh lý tài sản:

a) Bộ trưởng Bộ Tài chính quyết định thanh lý tài sản là nhà, công trình xây dựng tại các đơn vị sự nghiệp thuộc trung ương quản lý (trừ trường hợp phải phá dỡ để giải phóng mặt bằng thực hiện dự án đầu tư xây dựng đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt);

b) Thủ trưởng cơ quan trung ương quyết định thanh lý tài sản là nhà, công trình xây dựng tại các đơn vị sự nghiệp thuộc phạm vi quản lý khi phải phá dỡ để giải phóng mặt bằng thực hiện dự án đầu tư xây dựng và thanh lý tài sản thuộc thẩm quyền quyết định mua sắm theo phân cấp về thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản của Bộ, cơ quan mình đã quy định theo khoản 1 và khoản 2 Điều 7 của Quy chế này;

c) Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp quyết định thanh lý tài sản thuộc thẩm quyền quyết định mua sắm theo phân cấp về thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản đã được quy định theo khoản 1 và khoản 2 Điều 7 của Quy chế này;

d) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện và Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp quyết định thanh lý tài sản theo phân cấp về thẩm quyền đầu tư xây dựng và mua sắm tài sản đã được quy định theo khoản 1, khoản 2 Điều 7 của Quy chế này.

3. Tiền thu từ thanh lý tài sản sau khi trừ đi các chi phí có liên quan đến việc thanh lý tài sản (nếu có), được bổ sung vào Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp của đơn vị. Tiền thu thanh lý tài sản từ nguồn vốn vay được dùng để trả nợ vay; trường hợp đã trả đủ nợ vay, đơn vị được để lại bổ sung vào Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp đối với số còn lại (nếu có).

Điều 19. Xử lý đất đai

Việc xử lý đất đai liên quan đến việc xử lý tài sản tại đơn vị sự nghiệp quy định tại Điều 16, 17, 18 của Quy chế này thực hiện theo những quy định của Luật Đất đai và các văn bản pháp luật có liên quan.

Chương III ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 20. Tổ chức thực hiện

Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp có trách nhiệm xây dựng Quy chế quản lý sử dụng đối với tài sản nhà nước tại đơn vị, trong đó quy định rõ trách nhiệm của bộ phận, cá nhân được giao quản lý sử dụng tài sản; chỉ đạo, tổ chức việc quản lý, sử dụng tài sản nhà nước một cách tiết kiệm và hiệu quả; thực hiện việc đầu tư xây dựng, mua sắm và xử lý tài sản nhà nước tại đơn vị theo đúng các quy định của Quy chế này và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Điều 21. Điều khoản thi hành

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra các đơn vị sự nghiệp thuộc phạm vi quản lý thực hiện việc quản lý tài sản nhà nước theo đúng quy định tại Quy chế này.

Cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân vi phạm các quy định tại Quy chế này, gây thất thoát, thiệt hại về tài sản nhà nước thì phải bồi thường, tùy theo tính chất và mức độ vi phạm sẽ bị xử lý hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật./.

THỦ TƯỚNG

Nguyễn Tấn Dũng - đã ký